

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

KẾT QUẢ DỰ THI KIỂM TRA ĐẦU VÀO K19A NĂM 2008

NGÀY THI: 06 THÁNG 4 NĂM 2008

ĐỊA ĐIỂM: TRƯỜNG PTTH KIM LIÊN

SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	Đ.VIẾ	TỔNG	GHI CHÚ
200	Nguyễn Thị Phương	Anh	25.11.87	Hà Tây	12	38	50	
201	Cù Hồng	Anh	04.02.87	Hà Nam	15	56	71	
202	Nguyễn Văn	Anh	19.10.86	Hà Tây	11	47	58	
203	Mai Thị Thuý	An	22.02.89	Thanh Hoá	17	33	50	
204	Nguyễn Việt	Anh	24.02.84	Hà Nội	4	5	9	
205	Nguyễn Quốc	Anh	12.01.84	Hà Nội	10	40	50	
206	Cao Thị Phương	Anh	21.09.80	Thái Nguyên	16	42	58	
207	Hoàng Hữu	Châu	26.08.89	Hà nội	20	40	60	
208	Đoàn Quyết	Chiên	12.09.83	Hà Nội	19	38	57	
209	Hoàng Mạnh	Chiên	29.04.89	Hà Nội	8	9	17	
210	Đỗ Cao	Công	01.08.89	Hải Hưng	18	47	65	
211	Nguyễn Thanh	Cường	23.07.78	Huê	15	41	56	
212	Nguyễn Đức	Cường	18.07.81	Yên Bái	11	39	50	
213	Nguyễn Đức	Cường	20.05.83	Hà Nội	12	38	50	
214	Tôn Mạnh	Cường	19.06.72	Phúc Yên	14	36	50	
215	Nguyễn Quang	Đại	22.07.84	Hà Nội	13	37	50	
216	Nguyễn Ngọc	Đạo	09.08.82	Hải Phòng	18	44	62	
217	Phan Ngọc	Đạt	02.02.83	Hà Nội	5	8	13	
218	Nguyễn Trọng	Đạt	11.11.88	Ninh Bình	18	35	53	
219	Lương Tuấn	Đạt	30.11.89	Hà Nội	24	49	73	
220	Doãn Thị	Dự	01.11.86	Hà Tây	22	56	78	
221	Nguyễn Tuấn	Đức	1207.88	Hà Nội	24	44	68	
222	Trương Đỗ Minh	Đức	19.03.79	Hải Dương	24	53	77	
223	Trần Thị	Dung	02.12.88	Bắc Ninh	15	46	61	
224	Đỗ Phương	Dung	25.11.81	Hà Nội	18	48	66	
225	Nguyễn Thị	Dung	07.09.84	Hà Tây	18	50	68	
226	Phan Mỹ	Dung	02.03.88	Hà Nội	7	9	16	
227	Nguyễn Đức	Dũng	19.10.82	Hà Nội	16	36	52	
228	Bùi Văn	Dũng	07.04.83	Hà Tây	20	46	66	
229	Lê Hoàng	Dũng	04.01.89	Hà Nội	17	33	50	
230	Đặng Thị Thuý	Dương	05.05.87	Nam Định	14	47	61	
231	Nguyễn Bá	Dương	17.12.74	Bắc Ninh	6	44	50	
232	Nguyễn Đình	Duyên	20.08.87	Hà Nội	21	51	72	
233	Nguyễn Hà	Giang	06.05.88	Hà Nội	5	9	14	
234	Trịnh Thị	Giang	01.05.89	Hưng Yên	10	40	50	
235	Nguyễn Hải	Hà	14.02.84	Hà Nội	17	48	65	
236	Trần Thị Thu	Hà	15.02.85	Hà Tây	9	41	50	
237	Cao Thị Thu	Hà	12.10.86	Hà Nội	12	40	52	

SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	Đ.VIỆ	TỔNG	GHI CHÚ
238	Nguyễn Minh	Hà	13.08.88	Hà Nội	12	38	50	
239	Phùng Thị Thuý	Hà	02.11.88	Hải Phòng	9	41	50	
240	Không Thu	Hà	09.09.88	Hà Nội	7	6	13	
241	Lê Trung	Hải	15.09.87	Nghệ An	4	46	50	
242	Phạm Thanh	Hải	12.09.88	Hà Nội			0	
243	Võ Thị Hồng	Hải	15.12.86	Hà nội	9	26	35	
244	Lâm Thị	Hăng	25.10.73	hà Nội	13	48	61	
245	Nguyễn Thị Thu	Hăng	21.01.87	Hoà Bình			0	
246	Phạm Thuý	Hăng	02.03.84	Yên Bái	7	19	26	
247	Tuân Thu	Hăng	02.03.87	Hà Nội	17	33	50	
248	Triệu Thị	Hăng	25.01.81	Hà Nội	5	8	13	
249	Đinh THị Hải	Hậu	18.08.89	Sơn La	10	40	50	
250	Đặng Thu	Hiên	19.11.89	Hà Nội	13	56	69	
251	Trần Thị	Hiên	18.08.85	Hoàng Liên Sơn	6	23	29	
252	Nguyễn Thị Thu	Hiên	15.06.88	Bắc Kạn	9	41	50	
253	Nguyễn Thanh	Hoa	28.06.87	Hà Nội	12	38	50	
254	Phạm Ngọc	Hoa	08.06.89	Hà Nội	17	39	56	
255	Nguyễn Công	Hoan	22.2.85	Hà Nội			0	
256	Hoàng Cong	Hoan	07.07.84	Phú Thọ	17	43	60	
257	Phạm Đình	Hoàn	09.02.87	Hà Nội	15	35	50	
258	Phan Đình	Huân	22.12.82	Hải Phòng	11	48	59	
259	Nguyễn Thị Kim	Huệ	10.11.86	Nam Định	15	35	50	
260	Bùi Thị	Huệ	02.08.89	Hải Dương	7	21	28	
261	Lê Văn	Hưng	24.09.89	Thanh Hoá	9	41	50	
262	Bùi Quang	Hưng	12.12.87	Thanh Hoá	5	9	14	
263	Lê Thị Lan	Hương	30.12.78	Hà Nội	15	46	61	
264	Nguyễn Thị	Hương	15.03.86	Hà Tây	16	34	50	
265	Lê Thị Mai	Hương	20.06.73	Hà Nội	14	42	56	
266	Phạm Thị Thu	Hương	13.11.78	Hà Nội	14	45	59	
267	Phạm Ngọc Vy	Hương	18.10.82	Hà Nội	18	50	68	
268	Trần Thị Thu	Hương	20.03.89	Quảng Ninh	14	40	54	
269	Phan Đa	Hương	12.03.88	Hà Nội	4	6	10	
270	NguyễnThị Thanh	Hương	30.03.80	Hà Nội	13	4	17	
271	Trần Thị Thu	Hương	15.11.87	Hà Nội	11	39	50	
272	Ngô Thị Thu	Hường	01.10.84	Hà Nội	13	37	50	
273	Nguyễn Diệu	Hường	01.08.88	Lạng Sơn	13	45	58	
274	Trần Quốc	Huy	10.12.86	Hải Dương	17	47	64	
275	Phạm Quang	Huy	01.07.86	Quảng Ninh	14	39	53	
276	Trần Quang	Huy	08.11.89	Hà Nội	7	8	15	
277	Nguyễn Nhật	Huy	02.07.81	Nghệ An	9	45	54	
278	Trần Thanh	Huyền	28.08.89	Hà Nội	19	56	75	
279	Nguyễn Thu	Huyền	30.05.83	Hà Nội	11	39	50	
280	Phạm Thị	Kên	08.01.80	Hải Dương	12	38	50	
281	Đặng Phương	Khanh	30.05.88	Nam Định	21	43	64	
282	Vũ	Khoa	08.07.80	Hà Nội			0	
283	Doãn Mai	Khoa	02.06.88	Hà Nội	7	9	16	
284	Lương Thị	Kiểm	09.02.79	Hải Dương	9	41	50	
285	Nguyễn Tùng	Lâm	04.10.86	Hà Nội	8	42	50	

SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	Đ.VIẾ	TỔNG	GHI CHÚ
286	Nguyễn Thị Phương	Lan	26.11.79	Hà Nội	13	56	69	
287	Nguyễn Hải	Lê	15.03.85	Quảng Ninh	12	41	53	
288	Nguyễn Diệu	Linh	15.06.88	Hà Tây	12	46	58	
289	Nguyễn Lê Hạnh	Linh	16.12.88	Hà Nội	19	44	63	
290	Nguyễn Hoàng	Linh	13.09.74	Hà Nội	16	39	55	
291	Phương Hà	Linh	12.12.75	Hà Nội	8	9	17	
292	Đào Thị Hà	Linh	21.04.88	Hà nội			0	
293	Nguyễn Mạnh	Linh	27.06.85	Hà Tây	15	44	59	
294	Bùi Thị	Loãn	23.05.89	Quảng Ninh	9	16	25	
295	Nguyễn Hải	Long	22.02.88	Vĩnh Phúc	/	39	39	
296	Ngô Hồng	Long	15.08.88	Nghệ An	9	44	53	
297	Lê Quang	Long	24.06.89	Hà Nội	11	46	57	
298	Bùi Ngọc	Long	06.06.85	Hà Nội	4	8	12	
299	Diệp Thành	Luân	09.06.83	Hà Nội			0	
300	Bùi Xuân	Luân	26.04.88	Hà Tây	12	43	55	
301	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	03.12.89	Tuyên Quang	15	49	64	
302	Hoàng Tuyết	Mai	07.07.88	Hà Nội	12	50	62	
303	Vũ Thị Hoài	Mi	05.07.84	Nam Định	14	43	57	
304	Nguyễn Đức	Minh	27.09.89	Hà Nội	13	47	60	
305	Phan Hồng	Minh	11.11.83	Hà Tả	4	10	14	
306	Trương Hồng	My	12.08.79	Hà Nội			0	
307	Ngô Thị	My	20.02.89	Nam Định	6	44	50	
308	Trần Thị	Nga	17.04.85	Nam Định	4	24	28	
309	Nguyễn Thị Vân	Nga	21.01.83	Hà Tây	8	42	50	
310	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	05.11.81	Hà Tây	9	41	50	
311	Nguyễn Thị	Nga	08.08.86	Ninh Bình	2	29	31	
312	Hoàng Thị	Nga	10.08.89	Bắc Ninh	5	45	50	
313	Nguyễn Bích	Ngọc	15.08.86	Thanh Hoá	5	15	20	
314	Lê Thị	Ngọc	27.08.86	Nam Định	6	21	27	
315	Đặng Minh	Ngọc	09.08.74	Hà Nội	9	41	50	
316	Hoàng Văn	Ngôn	19.05.71	Lạng Sơn	11	39	50	
317	Nguyễn Thị	Nguyễn	15.09.89	Quảng Ninh	12	38	50	
318	Vũ Thanh	Nguyệt	10.11.74	Thái Bình			0	
319	Nguyễn Minh	Nguyệt	15.05.86	Thái Bình	9	41	50	
320	Lê Thị Tuyết	Nhung	20.02.87	Hà Nội	10	44	54	
321	Nguyễn Hồng	Nhung	30.05.87	Thái Bình	8	10	18	
322	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27.12.86	Hà Tây	11	39	50	
323	Bùi Thị Tuyết	Nhung	06.02.86	Hà Sơn Bình	7	22	29	
324	Phùng Thị Quỳnh	Như	19.05.85	Vĩnh Phúc	12	38	50	
325	Trần Thị	Nụ	27.11.82	Hà Nội	12	40	52	
326	Chu Bảo	Oanh	24.09.87	Bắc Ninh	9	41	50	
327	Nguyễn Hoàng	Phan	16.12.78	Hải Phòng	13	42	55	
328	Nguyễn Minh	Phú.	18.04.85	Hịa Phòng	8	9	17	
329	Nguyễn Khắc	Phú	11.12.89	Hà Nội	14	36	50	
330	Nguyễn Thu	Phương	27.01.87	Hà Nội	9	41	50	
331	Nguyễn Thị Thanh	Phương	19.02.84	Hà Nội	14	36	50	
332	Hoàng Lan	Phương	31.12.84	Hà Nội	17	45	62	
333	Nguyễn Việt	Phương	16.12.89	Hà Nội	19	37	56	

SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	Đ.VIỆ	TỔNG	GHI CHÚ
334	Nghiêm Minh	Phượng	01.02.85	Hà Nội	15	40	55	
335	Vũ Thị Hải	Phượng	05.07.89	Thái Bình	4	7	11	
336	Lại Thị Minh	Phượng	07.04.87	Hà Nội	5	33	38	
337	Lê Thị	Phượng	16.05.88	Hà Tây	11	39	50	
338	Nguyễn Anh	Quân	29.05.72	Vĩnh Phúc	7	43	50	
339	Bùi Ngọc	Quang	11.09.82	Hà Nội	13	37	50	
340	Hoàng Văn	Quang	17.11.88	Hà Nội	14	36	50	
341	Nguyễn Hải	Quang	04.04.77	Phú Thọ	15	35	50	
342	Nguyễn Như	Quỳnh	28.08.89	Thái Nguyên	8	9	17	
343	Trần Thị Phương	Quỳnh	28.06.87	Hà Tây	20	30	50	
344	Phan Tiên	Sơn	30.04.74	Hà Nội			0	
345	Mai Thị Thanh	Tâm	02.09.85	Thanh Hoá	21	37	58	
346	Vũ Việt	Tân	23.09.87	Hải Dương	21	29	50	
347	Nguyễn Duy Hồng	Thái	04.09.87	Tuyên Quang	11	20	31	
348	Trần Nhật	Thái	04.02.84	Nghệ An	12	38	50	
349	Nguyễn Hồng	Thái	08.04.89	Thái Bình	8	9	17	
350	Lê Đức	Thăng	07.12.87	Hà Nội	14	36	50	
351	Đỗ Văn	Thăng	06.09.89	Hà Tây			0	
352	Vũ Hà	Thanh	04.02.89	Hà nội	21	39	60	
353	Chu Thị	Thanh	03.09.82	Bắc Giang	20	43	63	
354	Phan Hồng	Thanh	04.12.81	Hà Nội	18	54	72	
355	Ngô Thị	Thảo	10.06.87	Hà Nội	14	41	55	
356	Vũ Thị Thanh	Thảo	13.03.87	Cần Thơ	13	40	53	
357	Hà Thị Phương	Thảo	24.07.88	Phú Thọ	15	35	50	
358	Nguyễn Phương	Thảo	28.04.88	Hà Nội	8	9	17	
359	Phạm Thị Phương	Thảo	21.11.86	Hà Nội	11	39	50	
360	Mai Thị	Thảo	27.10.86	Thanh Hoá	12	38	50	
361	Nguyễn Văn	Thích	01.01.86	Hải Dương	18	32	50	
362	Long Văn	Thiệt	05.10.74	Cao Bằng			0	
363	NguyễnThị Kim	Toa	23.09.74	Hà Nội			0	
364	Nguyễn Thanh	Thu	25.08.85	Thái Bình	8	9	17	
365	Nguyễn Thanh	Thu	24.08.88	Nghệ An	15	52	67	
366	Nguyễn Thị Minh	Thu	03.11.69	Hà Nội	14	50	64	
367	Mai Huyền	Thương	16.08.84	Thanh Hoá	11	45	56	
368	Trần Thanh	Thúy	17.02.83	Hà Nội	13	43	56	
369	Mai Phương	Thúy	06.01.89	Thanh Hoá			0	
370	Trần Thị	Thuy	02.07.89	Quảng Ninh	14	36	50	
371	Nguyễn Thanh	Thuy	18.08.88	Hải Phòng	5	9	14	
372	Đỗ Thị	Thuy	01.03.89	Hải Phòng	18	52	70	
373	Vũ Thu	Thuy	31.12.82	Bắc Ninh	18	46	64	
374	Phạm Huy	Toàn	14.03.88	Hà Nội	14	56	70	
375	Đặng Thị Thương	Trà	08.12.87	Hà Tây			0	
376	Nguyễn Thị Hương	Trà	14.11.87	Hoà Bình			0	
377	Trần Thị Thu	Trang	23.12.85	Hà Nội	13	38	51	
378	Nguyễn Thanh	Trang	30.08.87	Thái Bình	7	9	16	
379	Hồng Thị Thu	Trang	15.01.80	Hà Sơn Bình			0	
380	Đỗ Thu	Trang	12.09.89	Hoà Bình	15	47	62	
381	Phạm Thu	Trang	23.07.87	Hà Nội	16	42	58	

SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	Đ.VIẾ	TỔNG	GHI CHÚ
382	Hoàng Kiều	Trang	21.07.88	Hà Nội	21	42	63	
383	Nguyễn Thị Thuý	Trang	01.01.83	Hà Tây	19	45	64	
384	Nguyễn Thành	Trung	20.08.83	Thái Bình	15	35	50	
385	Nguyễn Minh	Trung	05.08.88	Hà Nội	4	8	12	
386	Nguyễn Kiên	Trung	04.11.89	Hải Dương	18	32	50	
387	Nguyễn Công	Tú	24.06.89	Hà Nội	17	34	51	
388	Trần Công	Tuân	31.01.86	Hà Nội	8	42	50	
389	Đỗ Sơn	Tùng	30.10.89	Hà Nội	12	40	52	
390	Phạm Việt	Tùng	21.05.89	Hà Nội	15	49	64	
391	Vũ Thanh	Tùng	12.10.89	Quảng Ninh	13	40	53	
392	Nguyễn Minh	Tùng	18.08.88	Thái Bình	4	8	12	
393	Nguyễn Thanh	Tùng	07.04.89	Thanh Hoá	9	41	50	
394	Trần Thuý	Vân	24.08.78	Hà Tây	13	53	66	
395	Dương Thị Hồng	Vân	04.06.80	Hà Nội	10	40	50	
396	Phùng Thê	Việt	22.03.89	Cần Thơ	7	43	50	
397	Phạm Lê	Việt	18.06.86	Hà Nội	6	44	50	
398	Bùi Huy	Vinh	14.11.70	Vĩnh Phúc	10	40	50	
399	Nguyễn Văn	Vinh	18.08.88	Hà Nội	5	8	13	
400	Đặng Trọng	Vinh	14.09.77	Nghệ An	7	18	25	
401	Lưu Tuấn	Vũ	31.10.89	Quảng Ninh	8	20	28	
402	Phạm Thị	Xuyên	24.08.87	Thanh Hoá	5	12	17	
403	Phạm Thị Hải	Yên	15.09.89	Hà Nội	14	37	51	
404	Nguyễn Thị Hải	Yên	27.10.89	Hà Nội	4	46	50	
405	Phạm Thị Nguyệt	Nga	15.08.74	Thái Bình	4	46	50	
406	Nguyễn Thanh	Tùng	30.06.76	Hà Tây	16	40	56	
407	Chanthavong	Silipanya	03.04.85	Lào	6	19	25	
408	Nguyễn Việt	Anh	15.01.88	Hà Nội	13	41	54	
409	Nguyễn Thị Thanh	Hương	24.12.81	Hà Nội	13	43	56	
410	Trần Thị Liên	Hương	30.10.71	Hà Nội	7	43	50	
411	Nguyễn Thị Cúc	Phương	14.09.85	Thanh Hoá	12	43	55	
412	Phạm Quang	Long	28.10.88	Hà Tây	13	37	50	
413	Vương Long	Thiệt	05.10.72	Tuyên Quang	0	14	14	

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2008

Trung tâm Đào tạo từ xa

|

